

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày 30-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Văn Sở
- Bà Lương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Bà Lý Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm
2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 85/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K.

Địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L – Cộng tác viên tín
dụng Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh L.

(Theo Giấy ủy quyền số 08/UQ-PGDTA ngày 30/01/2024).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 107 ấp 4 xã H, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K do ông Nguyễn Thanh L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị T có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1436489/HĐTD-CC ngày 07/04/2023 và A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1436489/HĐTD-CC ngày 07/04/2023: Số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 07/04/2023, thời hạn vay 180 ngày, theo sản phẩm cho vay trả góp ngày. Lãi suất vay là 18%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán gốc lãi chia đều, trả hàng ngày. Không có tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023. Số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 26/06/2023. Thời hạn vay 180 ngày, theo sản phẩm cho vay trả góp ngày. Lãi suất vay là 17%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá. Hình thức thanh toán gốc lãi chia đều, trả hàng ngày.

Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023: Xe mô tô, xe máy biển số 62B1-531.64; Nhãn hiệu Honda; Số loại: Future; Màu Đỏ Đen; Số máy JC76E1029922; Số khung: 7633KY020642; Chủ sở hữu là Bà Nguyễn Thị T, Địa chỉ: Số 107 ấp 4, xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh L.

Quá trình thanh toán nợ: Kể từ ngày giải ngân Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1436489/HĐTD-CC ngày 07/04/2023 đến nay, Bà Nguyễn Thị T chỉ thanh toán gốc và lãi đến ngày 06/06/2023 (tức được 60 ngày/180 ngày) và đến nay không thanh toán tất nợ cho Ngân hàng K. Kể từ ngày giải ngân Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 đến nay, Bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

Ngân hàng K đã nhiều lần yêu cầu Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán tất nợ theo thỏa thuận nhưng Bà T không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/7/2024 cho Ngân hàng TMCP K tổng cộng số tiền là 41.260.274 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 để đảm bảo thi hành án.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2024 là 11.260.274 đồng. Tổng cộng là 41.260.274 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*).

Tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 để đảm bảo thi hành án.

Bà T được miễn án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP K khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Bà Nguyễn Thị T làm phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị T vắng mặt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K, Bà T không có thông báo về sự thay đổi địa chỉ. Nếu trường hợp Bà T vắng mặt do thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết là trường hợp cố tình giấu địa chỉ thì Tòa án nhân dân thành phố T sẽ tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt. Tuy nhiên, Bà T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập Bà T đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng Bà T không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Bà T là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP K do ông Nguyễn Thanh L đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T đã được Ngân hàng TMCP K giải ngân cho vay số tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1436489/HĐTD-CC ngày 07/04/2023 và A1455037/HĐTD-

CC ngày 26/06/2023 theo hình thức vay trả góp ngày. Bà Nguyễn Thị T chỉ thanh toán gốc và lãi đến ngày 06/06/2023 (tức được 60 ngày/180 ngày) đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1436489/HĐTD-CC ngày 07/04/2023 và không thanh toán số tiền nào đối với Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023. Nhiều lần Ngân hàng đã nhắc nhở, tạo điều kiện cho Bà T trả nợ nhưng Bà T vẫn cố tình né tránh, cho thấy rõ ràng Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K là có cơ sở chấp nhận.

Về tính lãi: Ngân hàng TMCP K yêu cầu Bà Nguyễn Thị T trả lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 30/7/2024 là 11.260.274 đồng. Do Bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn đã được qui định trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, đồng thời phù hợp với qui định Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, mức tính lãi của Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu về tính lãi của Ngân hàng.

Về phương thức thanh toán: Ngân hàng TMCP K yêu cầu Bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2024 là 11.260.274 đồng. Tổng cộng là 41.260.274 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà T không có ý kiến thể hiện nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về phương thức thanh toán.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Xe mô tô, xe máy biển số 62B1-531.64; Nhãn hiệu Honda; Số loại: Future; Màu Đỏ Đen; Số máy JC76E1029922; Số khung: 7633KY020642; Chủ sở hữu là Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Số 107 ấp 4, xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh L là tài sản cầm cố theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H theo đơn yêu cầu đăng ký số 1390787703. Xét thấy, giao dịch cầm cố tài sản đã được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định. Hiện tài sản đã được giao cho Bà Nguyễn Thị T giữ theo biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 26/6/2023. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040357 đối với xe mô tô biển số 62B1-531.64 hiện do Ngân hàng TMCP K đang giữ. Do đó, cần tiếp tục thực hiện biện pháp bảo đảm theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.063.014 đồng. Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 934.274 đồng theo biên lai thu số 0001482 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2024 là 11.260.274 đồng. Tổng cộng là 41.260.274 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1455037/HĐTD-CC ngày 26/06/2023 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.063.014 đồng (*Hai triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*). Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 934.274 đồng (*Chín trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng*) theo biên lai thu số 0001482 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

